

<<Ví dụ mẫu >>

Thành phố Anjo

# Mẫu đơn xin đăng kí chủ nợ (Đăng kí mới・Thay đổi・Huỷ bỏ)

Dùng cho cá nhân

※Hãy đánh dấu O vào chỗ thích hợp.

Quản lý kế toán thành phố Anjo

※Hãy điền thông tin vào khung viền đậm.

|                                       |                                      |                                    |  |
|---------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|--|
| Ngày làm đơn                          |                                      | Reiwa năm thứ 6 tháng 4 ngày 1     |  |
| Đăng kí mới・Trước khi thay đổi・Huỷ bỏ |                                      | Sau khi thay đổi(Chỉ xin thay đổi) |  |
| Người làm đơn                         |                                      | Người làm đơn                      |  |
| Mã số bưu điện                        | 446-8501                             | Không cần điền vào                 |  |
| (Chữ Furigana)                        | アイチケン アンジョウシ サクラマチ                   |                                    |  |
| Địa chỉ                               | aichiken anjoshi sakuramachi ObanOgo |                                    |  |
| (Chữ Furigana)                        | アンジョウ タロウ                            |                                    |  |
| Họ và Tên                             | anjo taro                            |                                    |  |
| Số điện thoại                         | 0566-76-1111                         |                                    |  |

Vui lòng chuyển khoản tiền từ thành phố Anjo vào tài khoản này.

|                                                               |                                                                  |                                              |                         |             |                           |   |   |   |   |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|-------------|---------------------------|---|---|---|---|
| địa chỉ chuyển khoản<br><Tài khoản mang danh nghĩa chính chủ> | Mã cơ quan ngân hàng                                             | 0001                                         | Mã chi nhánh ngân hàng  | 000         |                           |   |   |   |   |
|                                                               | Tên cơ quan ngân hàng                                            | anjo shinyokinko                             | Tên chi nhánh ngân hàng | anjo shiten |                           |   |   |   |   |
|                                                               | Loại tài khoản gửi tiền※Đánh dấu vào một cái trong những cái sau |                                              | Mã số tài khoản         |             | *Điền lấp hết từ bên phải |   |   |   |   |
|                                                               | <input checked="" type="checkbox"/> Thông thường                 | <input type="checkbox"/> Tài khoản hiện thời | 0                       | 1           | 2                         | 3 | 4 | 5 | 6 |
|                                                               | Chữ Furigana                                                     | アンジョウ タロウ                                    |                         |             |                           |   |   |   |   |
|                                                               | Chủ tài khoản                                                    | anjo taro                                    |                         |             |                           |   |   |   |   |

※Hãy điền vào thông tin giống như thông tin được viết trong sổ ngân hàng.

|                                                                                      |                                  |                                    |                                               |                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|
| Nội dung thay đổi                                                                    | <input type="checkbox"/> Địa chỉ | <input type="checkbox"/> Họ và Tên | <input type="checkbox"/> địa chỉ chuyển khoản | <input type="checkbox"/> Huỷ bỏ |
| ※Trường hợp thay đổi, huỷ bỏ thì hãy đánh dấu vào chỗ tương ứng 「Nội dung thay đổi」. |                                  |                                    |                                               |                                 |
| Ngày tháng năm thay đổi                                                              | Reiwa năm thứ 6 tháng 4 ngày 1   |                                    |                                               |                                 |

・Đừng viết vào phần dưới đường đứt nét.

|          |                    |    |    |        |       |
|----------|--------------------|----|----|--------|-------|
| * 会計課処理欄 | 確認                 | 入力 | 担当 | 債権者No. | ※新規不要 |
|          |                    |    |    | 担当課    |       |
|          | Không cần điền vào |    |    |        |       |
|          |                    |    | 欄  | 電話(内線) |       |